

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K44.

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

S TT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Dương Phương Anh				
2	Nguyễn Châu Anh				
3	Nguyễn Kiều Anh				
4	Nguyễn Minh Anh				
5	Nguyễn Ngọc Anh				
6	Nguyễn Phương Anh				
7	Nguyễn Thị Vân Anh				
8	Nguyễn Tuyết Anh				
9	Trần Nguyễn Linh Chi				
10	Vũ Thị Mỹ Duyên				
11	Triệu Gia Hân				
12	Dương Gia Huy				
13	Nguyễn Khánh Linh				
14	Tăng Diệu Linh				
15	Hoàng Thị Phương Ly				
16	Lê Nguyễn Trà My				
17	Ngô Thị Thúy Nga				
18	Mai Tuấn Nguyễn				
19	Đặng Châu Nhi				
20	Nguyễn Thị Anh Thư				
21	Nguyễn Thị Thương				
22	Phạm Thanh Trúc				
23	Hà Thị Hương				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K44.

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Dương Phương Anh				
2	Nguyễn Châu Anh				
3	Nguyễn Kiều Anh				
4	Nguyễn Minh Anh				
5	Nguyễn Ngọc Anh				
6	Nguyễn Phương Anh				
7	Nguyễn Thị Vân Anh				
8	Nguyễn Tuyết Anh				
9	Trần Nguyễn Linh Chi				
10	Vũ Thị Mỹ Duyên				
11	Triệu Gia Hân				
12	Dương Gia Huy				
13	Nguyễn Khánh Linh				
14	Tăng Diệu Linh				
15	Hoàng Thị Phương Ly				
16	Lê Nguyễn Trà My				
17	Ngô Thị Thúy Nga				
18	Mai Tuấn Nguyễn				
19	Đặng Châu Nhi				
20	Nguyễn Thị Anh Thư				
21	Nguyễn Thị Thương				
22	Phạm Thanh Trúc				
23	Hà Thị Hương				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K44.

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Dương Phương Anh					
2	Nguyễn Châu Anh					
3	Nguyễn Kiều Anh					
4	Nguyễn Minh Anh					
5	Nguyễn Ngọc Anh					
6	Nguyễn Phương Anh					
7	Nguyễn Thị Vân Anh					
8	Nguyễn Tuyết Anh					
9	Trần Nguyễn Linh Chi					
10	Vũ Thị Mỹ Duyên					
11	Triệu Gia Hân					
12	Dương Gia Huy					
13	Nguyễn Khánh Linh					
14	Tăng Diệu Linh					
15	Hoàng Thị Phương Ly					
16	Lê Nguyễn Trà My					
17	Ngô Thị Thủy Nga					
18	Mai Tuấn Nguyễn					
19	Đặng Châu Nhi					
20	Nguyễn Thị Anh Thư					
21	Nguyễn Thị Thương					
22	Phạm Thanh Trúc					
23	Hà Thị Hương					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Biên tập truyền hình K44.

Hình thức thi:.....

TT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dương Phương Anh					
2	Nguyễn Châu Anh					
3	Nguyễn Kiều Anh					
4	Nguyễn Minh Anh					
5	Nguyễn Ngọc Anh					
6	Nguyễn Phương Anh					
7	Nguyễn Thị Vân Anh					
8	Nguyễn Tuyết Anh					
9	Trần Nguyễn Linh Chi					
10	Vũ Thị Mỹ Duyên					
11	Triệu Gia Hân					
12	Dương Gia Huy					
13	Nguyễn Khánh Linh					
14	Tăng Diệu Linh					
15	Hoàng Thị Phương Ly					
16	Lê Nguyễn Trà My					
17	Ngô Thị Thúy Nga					
18	Mai Tuấn Nguyễn					
19	Đặng Châu Nhi					
20	Nguyễn Thị Anh Thư					
21	Nguyễn Thị Thương					
22	Phạm Thanh Trúc					
23	Hà Thị Hương					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....
CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)